

Kon Tum, ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2020, cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

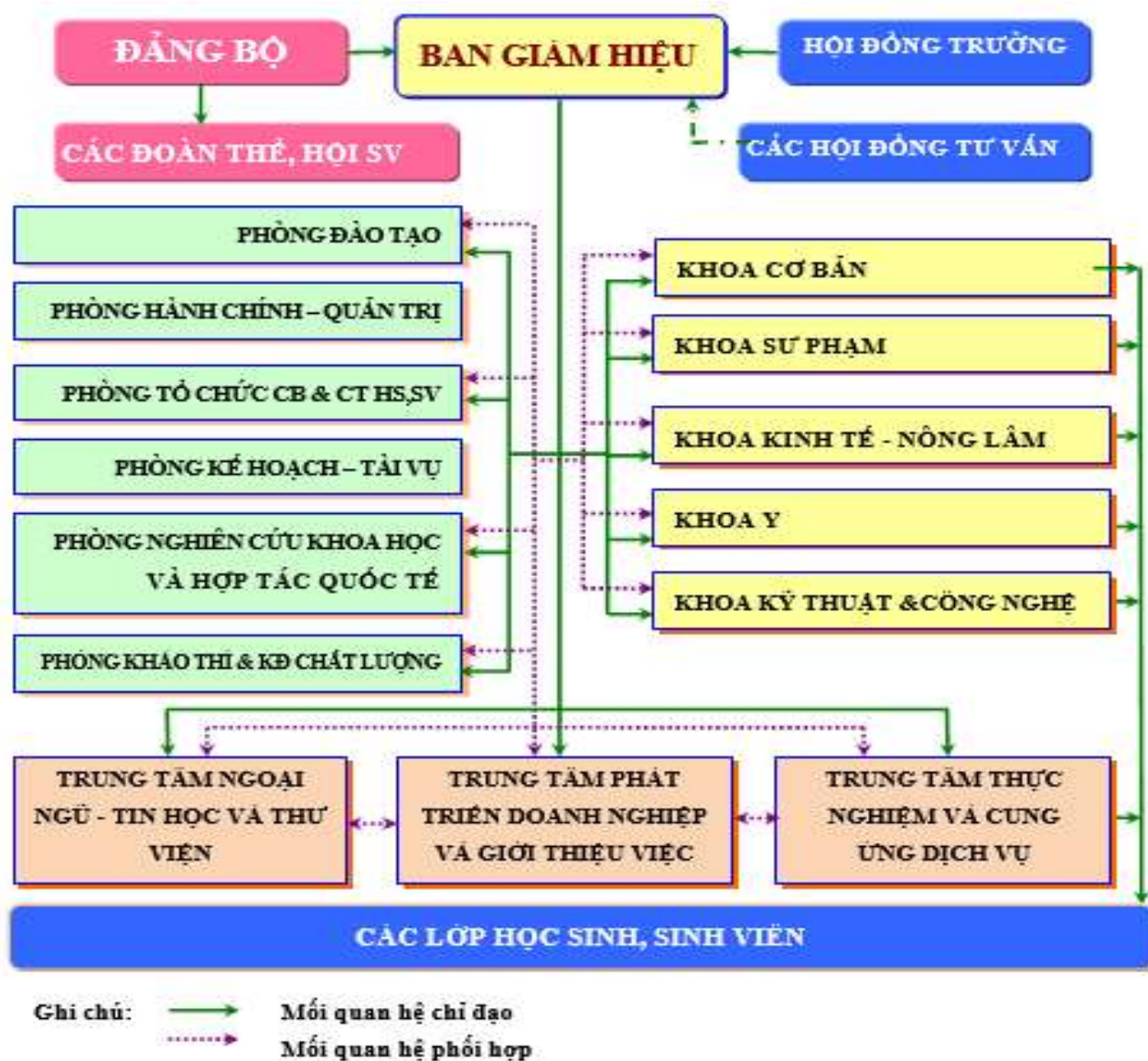
1.1 Cơ cấu tổ chức

Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2018 trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum và Trường Trung cấp nghề Kon Tum.

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ một phần chi thường xuyên, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Cơ cấu tổ chức của nhà trường bao gồm:

- Ban giám hiệu: Hiệu trưởng và 3 Phó Hiệu trưởng
- Hội đồng trường: Có 17 thành viên trong đó Phó Chủ tịch UBND là Chủ tịch Hội đồng trường.
- Các đơn vị thuộc Trường: 6 phòng chức năng, 5 khoa chuyên môn và 3 Trung tâm.

2.1 Sơ đồ tổ chức



1.3 Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Lê Trí Khải	1969	Tiến sỹ, Bác sỹ	Hiệu Trưởng
	Nguyễn Bình Dân	1963	Thạc sỹ	P. Hiệu trưởng
	Nguyễn Trung Hiếu	1977	Bác sỹ CKI	P. Hiệu trưởng
	Huỳnh Văn Chung	1978	Tiến sỹ	P. Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng bộ	Lê Trí Khải	1969	Tiến sỹ	Bí thư
Công Đoàn	Nguyễn Trung Hiếu	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Hồng Phong	1984	Thạc sỹ	Bí thư
3. Trưởng các phòng chức năng				

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Phòng Hành chính-Quản trị	Nguyễn An Huân	1966	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Tổ chức cán bộ- Công tác HSSV	Trần Thị Kim Anh	1970	Cử nhân	Trưởng phòng
Phòng Đào Tạo	Trần Hồng Đình	1972	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Nghiên cứu khoa học và HTQT	Nguyễn Văn Nam	1977	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Võ Đại Nam Anh	1967	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Kế hoạch- Tài vụ	Lê Thị Hồng Nga	1980	Cử nhân	Trưởng phòng
4. Trưởng các khoa chuyên môn				
Khoa Cơ bản	Nguyễn Hữu Hà	1974	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm	Lê Văn Bổng	1964	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Y	Lê Thành Vinh	1971	Bác sỹ CKI	Phụ trách khoa
Khoa Kinh tế- Nông lâm	Nguyễn Thành Hiền	1978	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	Nguyễn Minh Hoàng	1977	Thạc sỹ	Trưởng khoa
5. Trưởng các đơn vị trực thuộc				
Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ và Thư viện	Giã Tấn Việt	1975	Thạc sỹ	Giám đốc
Trung tâm phát triển doanh nghiệp – Giới thiệu việc làm	Nguyễn Hiền	1971	Kỹ sư	Giám đốc
Trung tâm Thực nghiệm và Cung ứng dịch vụ	Trần Đình Dũng	1972	Thạc sỹ	Giám đốc

1.4. Tổng số cán bộ, giáo viên của nhà trường:

- Tổng số cán bộ, giáo viên của nhà trường: 261 người, trong đó:

+ Nam: 131 người

+ Nữ: 130 người

1.5. Đội ngũ giáo viên

- Đội ngũ giáo viên: 216 người, trong đó:

+ Nam: 113 người

+ Nữ: 103 người

GV cơ hữu			
Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	2	0	2
Thạc sĩ	55	71	126
Đại học	55	30	85
Cao đẳng	1	1	2
Trung cấp	1		1
Tổng số	119	106	216

2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh

TT	Tên nghề	Quy mô tuyển sinh	Ghi chú
I	Cao đẳng	880	
1	Giáo dục Mầm non	90	
2	Kế toán	50	
3	Quản trị kinh doanh	50	
4	Hệ thống thông tin quản lý	50	
5	Quản lý đất đai	50	
6	Lâm sinh	40	
7	Khoa học cây trồng	40	
8	Chăn nuôi	40	
9	Dịch vụ pháp lý	30	
10	Tiếng Anh du lịch	60	
11	Tin học ứng dụng	30	
12	Thiết kế đồ họa	30	
13	Quản trị mạng máy tính	30	
14	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	30	
15	Công tác xã hội	70	
16	Quản trị văn phòng	40	

TT	Tên nghề	Quy mô tuyển sinh	Ghi chú
17	Công nghệ ô tô	30	
18	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	30	
19	Chế tạo thiết bị cơ khí	30	
20	Dược	30	
21	Điều dưỡng	30	
II	Trung cấp	1265	
1	Tài chính - Ngân hàng	50	
2	Kế toán doanh nghiệp	50	
3	Kế toán hành chính sự nghiệp	50	
4	Quản lý đất đai	50	
5	Lâm sinh	40	
6	Quản lý tài nguyên rừng	40	
7	Trồng trọt	40	
8	Trồng cây công nghiệp	40	
9	Bảo vệ thực vật	40	
10	Chăn nuôi - Thú y	40	
11	Pháp luật	60	
12	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	30	
13	Thiết kế đồ họa	30	
14	Quản trị mạng máy tính	30	
15	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	30	
16	Văn thư hành chính	40	
17	Hành chính văn phòng	40	
18	Điều dưỡng	40	
19	Y sỹ	40	
20	Dược	40	

TT	Tên nghề	Quy mô tuyển sinh	Ghi chú
21	Hộ sinh	40	
22	Công nghệ ô tô	50	
23	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	30	
24	Chế tạo thiết bị cơ khí	30	
25	Vận hành máy thi công nền	25	
26	Điện công nghiệp	70	
27	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện	60	
28	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	40	
29	Cắt gọt kim loại	10	
30	Hàn	30	
31	Máy thời trang	60	
III	Sơ cấp	990	
1	Nhân viên y tế thôn, làng	100	
2	Cô đỡ thôn bản	80	
3	Hàn điện	50	
4	Máy dân dụng	150	
5	Vận hành máy xúc	60	
6	Nề hoàn thiện	80	
7	Kỹ thuật chế biến món ăn	120	
8	Lái xe ô tô hạng B2, C	320	
10	Tiếng Hàn quốc	30	

2.2. Số lượng học sinh, sinh viên

TT	TÊN NGHỀ VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
I	CAO ĐẲNG	308	
1	Giáo dục mầm non	160	
2	Giáo dục Tiểu học	17	
3	SP Tiếng Anh	38	

TT	TÊN NGHỀ VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
4	SP Âm nhạc	13	
5	SP Toán tin	19	
6	Công tác xã hội	49	
7	Lâm sinh	73	
8	Chăn nuôi	8	
9	Điều dưỡng	20	
10	Dược	32	
II	TRUNG CẤP	332	
1	Công nghệ Ô tô	74	
2	Điện công nghiệp	86	
3	May Thời trang	82	
4	Hàn	26	
5	Điều dưỡng	11	
6	Chăn nuôi-Thú y	19	
7	Trồng trọt	34	
III	SƠ CẤP	622	
1	Đào tạo lái xe B2, C	287	
2	Nề hoàn thiện	84	
3	Kỹ thuật chế biến món ăn	46	
4	Tiếng Bana	205	
III	ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN (Dưới 3 tháng)	371	
1	Trồng lúa	55	
2	Chế biến phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi	35	
3	Trồng rau an toàn	59	
4	Cạo mủ cao su	131	
5	Dịch vụ nhà hàng	25	
6	Trồng và chăm sóc chuối	47	
7	Trang điểm thẩm mỹ	19	

3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

- Đơn vị phụ trách: Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng
- Số lượng cán bộ: 7 người
- Nhiệm vụ:

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và trình Hiệu trưởng phê duyệt;

+ Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng;

+ Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Điện thoại: 0260.3864047 - 0260.3910001

- Email: ktqlcl@ktcc.edu.vn

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

1.1 Đặt vấn đề

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp có ý nghĩa quan trọng để duy trì và cải tiến chất lượng đặc biệt đối với nhà trường trong xu thế tiếp cận với công nghệ tiên tiến.

Công tác đảm bảo chất lượng là sự cải tiến liên tục, có hệ thống, có cấu trúc đến chất lượng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng. Để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nhà trường cần xây dựng chính sách chất lượng, tuyên bố mục tiêu chất lượng, xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu nhằm đảm bảo thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuy Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum mới được thành lập trên cơ sở sát nhập 4 cơ sở giáo dục trên đại bàn tỉnh nhưng đã xác định mục tiêu quan trọng của công tác xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và định hướng rõ ràng cho đảm bảo chất lượng bên ngoài nhằm phát triển công tác đảm bảo chất lượng mang tính ổn định và bền vững.

Nhà trường luôn đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu trong công tác đào tạo vì vậy lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường đồng thời yêu cầu các đơn vị trong trường thực hiện đầy đủ việc xây dựng các danh mục quản lý chất lượng theo yêu cầu của công tác đảm bảo chất lượng: Mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng, các quy trình công cụ đảm bảo chất lượng và báo cáo tự đánh giá của từng đơn vị để xác định mức độ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo thang đánh giá để từng bước nâng cao chất lượng trong từng lĩnh vực quản lý của nhà trường.

Tuy nhiên vì là cơ sở giáo dục nghề nghiệp mới thành lập và lĩnh vực quản lý chất lượng trong giáo dục nghề nghiệp còn mới nên kết quả việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường còn một số nội dung chưa hoàn thiện. Vì vậy thời gian đến đến với sự cố gắng nỗ lực của cán bộ, giáo viên của nhà trường để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng mang tính tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong tương lai.

1.2 Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

a) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và nâng cao nhận thức của đội ngũ quản lý, viên chức, nhà giáo và học sinh sinh viên về tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng đối với sự phát triển của nhà trường.

- Xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống BĐCL thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của nhà trường.

c) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy người học làm trung tâm.

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong nhà trường.

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hoá các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

d) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Công tác chuẩn bị.

- + Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng Khảo thí-ĐBCL đơn vị phụ trách công tác bảo đảm chất lượng.

+ Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

+ Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.

- Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng.

+ Xây dựng chính sách chất lượng

+ Xây dựng mục tiêu chất lượng

+ Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng

+ Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

+ Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

- Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

+ Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong nhà trường.

+ Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng có liên quan trong trường biết và triển khai thực hiện.

- Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

+ Xây dựng kế hoạch

+ Thực hiện đánh giá hệ thống;

+ Phê duyệt báo cáo, công bố và lưu trữ.

1.3 Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện đào tạo nhân lực đa ngành, đa nghề, đa cấp độ đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, trong nước và vùng tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam; nâng cao chất lượng đào tạo để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh, khu vực và hướng đến quốc tế.

- Đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, quản lý, điều hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo và quảng bá, truyền thông hình ảnh, thương hiệu của nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu xã hội; đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại.

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng nâng cao năng lực cho người học, nâng cao tính hiệu quả, cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến đáp ứng xu thế phát triển của thị trường lao động.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, gắn ứng dụng khoa học công nghệ với tổ chức đào tạo, dịch vụ sản xuất; ứng dụng chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và tổ chức các hoạt động sản xuất, dịch vụ phục vụ doanh nghiệp, địa phương, cộng đồng.

- Mở rộng, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ chức kinh doanh, dịch vụ trong đào tạo, giải quyết việc làm cho người học và tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với từng ngành nghề đào tạo đặc biệt các ngành nghề trọng điểm, các ngành nghề công nghệ cao.

- Phát huy và khai thác hết các nguồn lực trong Trường, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh, gia tăng vị thế cạnh tranh của nhà trường trong nước và khu vực.

1.4 Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Hoàn thành xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, trong đó hoàn thiện sổ tay đảm bảo chất lượng, xây dựng và thẩm định 16 quy trình đảm bảo chất lượng để vận hành; phân đầu đạt chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục chất lượng nhà trường.

- 100% nhà giáo thực hiện biên soạn giáo trình, chương trình môn học/mô đun; thực hiện đổi mới và cải tiến phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm và vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại.

- 80% nhà giáo dạy thực hành có Chứng chỉ kỹ năng nghề; 100% nhà giáo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, cập nhật kiến thức mới và ứng dụng chuyển giao công nghệ.

- Liên kết với ít nhất 30 doanh nghiệp có uy tín trên địa bàn tỉnh, toàn quốc và liên kết ít nhất 1 đối tác nước ngoài để triển khai các hoạt động đào tạo, hợp tác quốc tế và giải quyết việc làm.

- Mỗi đơn vị thuộc Trường có ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến cấp trường; có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cấp tỉnh ứng dụng hiệu quả; có ít nhất 2 sản phẩm thiết bị khoa học công nghệ được chuyển giao hay thương mại hóa.

- Mức độ hài lòng của nhà giáo, viên chức và học sinh, sinh viên đối với các hoạt động trong Trường là 80%; mức đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo đối với người sử dụng lao động là 60%.

- 100% học sinh, sinh viên được trang bị những kỹ năng mềm cần thiết, được tổ chức tư vấn và giới thiệu việc làm; 90-98% học sinh, sinh viên được công nhận tốt nghiệp trong đó có 30-40% đạt khá, giỏi và 60%-75% học sinh, sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Đầu tư, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tiến tiến phục vụ cho đào tạo. 100% khoa, phòng, xưởng thực hành thực hiện quản lý chất lượng 5S.

1.5 Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

a) Chính sách chất lượng

b) Mục tiêu chất lượng năm học 2020-2021

- Mục tiêu chất lượng của nhà trường
- Mục tiêu chất lượng của từng đơn vị trong trường.

c) Xây dựng Sổ tay bảo đảm chất lượng

d) Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

- Nhà trường đã thẩm định ban hành 27 quy trình đảm bảo chất lượng, trong đó:

- + Năm 2019: ban hành 18 quy trình đảm bảo chất lượng.
- + Năm 2020: ban hành 9 quy trình đảm bảo chất lượng.

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Nhà trường đã giao cho Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học –Thư viện thực hiện xây dựng Phần mềm quản lý với 7 mô đun đang hoạt động trong đó có các thông tin bảo đảm chất lượng của các hoạt động quản lý chính trong nhà trường: Quản lý đào tạo, Quản lý nhân sự, Quản lý thi và kiểm tra đánh giá, Quản lý nghiên cứu khoa học,...

1.6 Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

- Đơn vị chủ trì công tác: Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học –Thư viện.

- Cơ sở dữ liệu: Được xây dựng trên nền tảng .NET với cơ sở dữ liệu SQL. Phần mềm quản lý được nhóm tin học của trường thực hiện đang ở giai đoạn hình thành cơ bản các dữ liệu thông tin để phục vụ công tác quản lý trong đó có thông tin về bảo đảm chất lượng.

- Hạ tầng thông tin: Đang trong giai đoạn hoàn thiện để phục vụ cho việc vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng trong nhà trường.

2. Đánh giá, cải tiến

2.1 Đánh giá:

- a) Tổng số đợt đánh giá: 01 đợt
- b) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 14 đơn vị

2.2 Cải tiến

a) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	04	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	02	
Số lượng nội dung được bổ sung	01	
Số lượng nội dung loại bỏ	00	

b) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	27	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	05	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	09	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	00	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nhà trường luôn quan tâm và nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng đối với sự ổn định và phát triển của nhà trường.
- Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, thực hiện đầy đủ các bước hướng dẫn theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng được xây dựng chưa hoàn thiện, còn nhiều nội dung đang phải chỉnh sửa để đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn.

3. Nguyên nhân:

- Cơ sở dữ liệu và hạ tầng thông tin có một số nội dung còn bất cập, chưa phù hợp với chức năng quản lý của từng đơn vị chức năng trong nhà trường.

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Cơ quan quản lý trực tiếp của trường có sự quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện để nhà trường phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng mang tính tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.
- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp sớm có những văn bản hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng các danh mục quản lý chất lượng trong từng lĩnh vực quản lý và có sự kết nối thông tin đảm bảo chất lượng trên toàn quốc.

Trên đây là Báo cáo hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2020 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở LĐT BXH tỉnh Kon Tum;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, KTĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải